

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Thị Nhớ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thanh Tú**
2. Ông **Nguyễn Tấn Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Văn Khải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lê Thị T trình bày:*

Thời gian qua, anh **Trần Văn D**, địa chỉ ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà làm chủ (Đầu thảo) nhưng đến nay, mặc dù các dây hụi đều đã mãn nhưng anh **Trần Văn D** vẫn không đóng đầy đủ các chung hụi còn thiếu, với tổng số tiền là 37.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- *Dây hụi thứ nhất*, hụi mở ngày 06/02/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ gồm 24 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh **Trần Văn D** tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 10, sau đó đóng được 04 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 15 đến kỳ thứ 24 là 10.000.000đ; Hụi trễ 1 ngày là 10.000 đồng, tính đến ngày hụi mãn 06/02/2018, trễ 10 tháng 300.000đ x 10 tháng = 3.000.000 đồng.

- *Dây hụi thứ hai*, hụi mở ngày 06/9/2016 âm lịch, loại hụi 500.000đ gồm 36 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh **Trần Văn D** tham gia 02 chung, hót kỳ thứ 12,

sau đó đóng được 06 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 18 đến kỳ thứ 36 là 9.000.000đ; Hui trễ 1 ngày là 5.000 đồng, tính đến ngày hui mãn 06/9/2019, trễ 10 tháng $150.000đ \times 18 \text{ tháng} = 2.700.000 \text{ đồng}$.

- *Dây hui thứ ba*, hui mở ngày 15/10/2017 âm lịch, loại hui 1.000.000đ gồm 25 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 10, sau đó đóng được 03 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 13 đến kỳ thứ 25 là 12.000.000đ; Hui trễ 1 ngày là 10.000 đồng, tính đến ngày hui mãn 15/11/2019, trễ 10 tháng $300.000đ \times 12 \text{ tháng} = 3.600.000 \text{ đồng}$.

- *Dây hui thứ tư*, hui mở ngày 15/10/2017 âm lịch, loại hui 500.000đ gồm 26 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 7, sau đó đóng được 07 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 15 đến kỳ thứ 26 là 6.000.000đ; Hui trễ 1 ngày là 5.000 đồng, tính đến ngày hui mãn 15/12/2019, trễ 10 tháng $150.000đ \times 10 \text{ tháng} = 1.500.000 \text{ đồng}$.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giải quyết:

Buộc anh Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho tôi tổng số tiền nợ hui còn thiếu là 37.000.000đ và lãi đóng trễ đã thỏa thuận là 10.800.000 đồng (Loại hui 500.000đ, chết đóng trễ 01 ngày 5.000đ; Loại hui 1000.000đ, chết đóng trễ 01 ngày 10.000đ). Tổng số tiền là 47.800.000đ.

** Bị đơn là anh Trần Văn D quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Thị T.*

Tại phiên tòa,

- Bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không trình bày bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị T với anh Trần Văn D là "*Tranh chấp nợ hui*" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn D phải trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ hui và lãi đóng chậm là 47.800.000đ (Trong đó nợ hui là 37.000.000đ và lãi đóng trễ đã thỏa thuận là

10.800.000 đồng), thấy rằng: Căn cứ vào các Tờ hun vốn (Danh sách tham gia chơi hụi) ngày 06/02/2016 âm lịch, ngày 06/9/2016 âm lịch, ngày 15/10/2017 âm lịch, ngày 15/10/2017 âm lịch mà nguyên đơn là bà Lê Thị T cung cấp có thể xác định anh Trần Văn D có trực tiếp tham gia chơi các dây hụi do bà T làm chủ là thực tế có xảy ra. Như vậy, giao dịch dân sự về việc chơi hụi giữa bà Lê Thị T với anh Trần Văn D có lập thành văn bản và nội dung thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với anh Trần Văn D, kể từ khi thụ lý giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã ra Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D không đến tham dự. Tòa án cũng đã triệu tập anh D để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh D mặc nhiên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà T chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh D phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi còn thiếu là 37.000.000đ là phù hợp.

[4] Đối với số tiền lãi đóng trễ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 10.800.000đ tính từ ngày chậm đóng hụi tới ngày mãn hụi, thấy rằng: Căn cứ vào các Tờ hun vốn (Danh sách tham gia chơi hụi) ngày 06/02/2016 âm lịch, ngày 06/9/2016 âm lịch, ngày 15/10/2017 âm lịch, ngày 15/10/2017 âm lịch thì giữa chủ hụi (bà T) và các hụi viên có thỏa thuận việc chậm đóng hụi như sau: Loại hụi 500.000đ, chết đóng trễ 01 ngày 5.000đ; Loại hụi 1000.000đ, chết đóng trễ 01 ngày 10.000đ. Như vậy, đối với *dây hụi thứ nhất*, hụi mở ngày 06/02/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ gồm 24 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 10, sau đó đóng được 04 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 15 đến kỳ thứ 24 là 10.000.000đ; Hụi trễ 1 ngày là 10.000 đồng, tính đến ngày hụi mãn 06/02/2018, trễ 10 tháng $300.000đ \times 10 \text{ tháng} = 3.000.000 \text{ đồng}$. *Dây hụi thứ hai* mở ngày 06/9/2016 âm lịch, loại hụi 500.000đ gồm 36 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 02 chung, hót kỳ thứ 12, sau đó đóng được 06 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 18 đến kỳ thứ 36 là 9.000.000đ; Hụi trễ 1 ngày là 5.000 đồng, tính đến ngày hụi mãn 06/9/2019, trễ 10 tháng $150.000đ \times 18 \text{ tháng} = 2.700.000 \text{ đồng}$. *Dây hụi thứ ba*, mở ngày 15/10/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ gồm 25 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 10, sau đó đóng được 03 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 13 đến kỳ thứ 25 là 12.000.000đ; Hụi trễ 1 ngày là 10.000 đồng, tính đến ngày hụi mãn 15/11/2019, trễ 10 tháng $300.000đ \times 12 \text{ tháng} = 3.600.000 \text{ đồng}$. *Dây hụi thứ tư*, mở ngày 15/10/2017 âm lịch, loại hụi 500.000đ gồm 26 chung, mỗi tháng khai 01 lần. Anh Trần Văn D tham gia 01 chung, hót kỳ thứ 7, sau đó đóng được 07 tháng thì không đóng nữa, nợ từ kỳ thứ 15 đến kỳ thứ 26 là 6.000.000đ; Hụi trễ 1 ngày là 5.000 đồng, tính đến ngày hụi mãn 15/12/2019, trễ 10 tháng $150.000đ \times 10 \text{ tháng} = 1.500.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa, bà T cũng xác định, mặc dù là đầu thảo nhưng đã thỏa thuận thì bà cũng thực hiện đúng như thỏa thuận, bà có chậm đóng cũng phải chịu lãi như

thỏa thuận như trong danh sách chơi hụi. Xét thấy, việc thỏa thuận này giữa các chủ hụi và hụi viên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Xét yêu cầu của bà T về việc tính lãi chậm đóng hụi là chính đáng, cần chấp nhận và buộc anh D phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền chậm đóng hụi là 10.800.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92 và Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 và Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phưởng và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T: Buộc anh Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T tổng số tiền hụi còn nợ và lãi chậm đóng hụi đến ngày mãn hụi là 47.800.000đ (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Văn D chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trần Văn D phải chịu là 2.390.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 1.195.000đ (*Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008866 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lộc

Đỗ Thanh Tú

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

